

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Kinh tế

*(Ban hành theo Quyết định số 1429/QĐ-ĐHLĐXH ngày 22 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)*

NGÀNH: KINH TẾ

MÃ NGÀNH : 7310101

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: Kinh tế
- Tên tiếng Anh: Economics

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Kinh tế
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Economics

1.2. Cơ hội việc làm và học tập sau đại học

1.2.1. Cơ hội việc làm

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Kinh tế (Kinh tế lao động) của Trường Đại học Lao động - Xã hội có thể làm việc tại các vị trí như sau:

Các vị trí trong bộ máy quản lý nhà nước các cấp về quản lý kinh tế, lao động, việc làm từ Trung ương đến địa phương (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ,...).

Vị trí việc làm về quản lý kinh tế, quản lý lao động trong các tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ công và các đơn vị tư về tư vấn việc làm, tư vấn thông tin thị trường lao động, lao động ngoài nước, lao động đi làm việc ở nước ngoài, các trung tâm cung ứng lao động khác...; Các vị trí liên quan đến nghiên cứu, hoạch định, đánh giá tác động của chính sách, chương trình, dự án về kinh tế (kinh tế lao động) tại các Viện nghiên cứu kinh tế - xã hội, Ban quản lý các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội...

Nghiên cứu, tư vấn, giảng dạy về kinh tế (kinh tế lao động) tại các trường Đại học, Cao đẳng, Viện nghiên cứu, Học viện có đào tạo, nghiên cứu về kinh tế (kinh tế lao động), nguồn nhân lực, cung ứng lao động.

1.2.2. Cơ hội học tập sau đại học

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế (Kinh tế lao động) có khả năng:

- Tiếp tục nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn (*Thạc sĩ, Tiến sĩ*) đúng ngành tại các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế;
- Học tập lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khác thuộc khối ngành kinh tế - xã hội và nhân văn.

1.3. Mục tiêu đào tạo

1.3.1. Mục tiêu tổng quát (Program generalgoals)

Chương trình đào tạo ngành Kinh tế (Kinh tế lao động) nhằm đào tạo cử nhân ngành Kinh tế (Kinh tế lao động) có kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; Nắm vững kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kinh tế (kinh tế lao động); Có khả năng tham gia giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn, đưa ra được các quyết định về chính sách, định hướng phát triển, hoạch định giải pháp kinh tế, lao động phù hợp với mục tiêu phát triển của ngành, địa phương và quốc gia; Có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm xã hội và năng lực tự học hỏi, tự thích nghi với sự thay đổi của lĩnh vực nghề nghiệp.

1.3.2. Mục tiêu cụ thể (Program specificgoals)

PO1: Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, lý luận chính trị, pháp luật và quốc phòng - an ninh.

PO2: Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản, kiến thức ngành, chuyên ngành để người học có đủ hiểu biết về kinh tế, xã hội, hiểu biết về lĩnh vực chuyên ngành kinh tế lao động, đáp ứng yêu cầu của các cơ hội việc làm, thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp và các cơ hội học tập, phát triển tiếp theo.

PO3: Rèn luyện cho người học có kỹ năng phân tích dữ liệu, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn để tham gia hoạch định, tổ chức, quản lý và giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế (kinh tế lao động). Đưa ra các quyết định hiệu quả về chính sách, định hướng phát triển, các giải pháp kinh tế (kinh tế lao động).

PO4: Rèn luyện cho người học có kỹ năng truyền đạt vấn đề, giao tiếp hiệu quả, làm việc độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng khởi nghiệp trong lĩnh vực kinh tế (kinh tế lao động) và các kỹ năng mềm khác nhằm thực hành nghề nghiệp, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chuyên môn.

PO5: Bồi dưỡng cho người học những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu của nghề, đảm bảo mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công việc chuyên môn.

PO6: Có ý thức tự học và rèn luyện để tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm, học tập, nâng cao trình độ ở bậc cao hơn, sẵn sàng thích nghi với điều kiện, môi trường làm việc khác nhau.

1.4. Chuẩn đầu ra

MÃ HÓA	CHUẨN ĐẦU RA
I. KIẾN THỨC	
CDR1 (PLO1)	Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và các kiến thức pháp luật Việt Nam vào giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn
CDR2 (PLO2)	Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về toán học, phương pháp nghiên cứu, khoa học tự nhiên để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn công việc và cuộc sống.
CDR3 (PLO3)	Người học vận dụng được các nguyên lý cơ bản của kinh tế thị trường, kế toán, tài chính tiền tệ, marketing, quản trị nhân lực và quản trị học trong phân tích các hoạt động kinh doanh của các tổ chức cũng như các vấn đề kinh tế cơ bản của nền kinh tế.
CDR4 (PLO4)	Vận dụng được những kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá các chính sách về kinh tế, lao động của nhà nước, của doanh nghiệp và các tác nhân kinh tế khác trong và ngoài nước.
CDR5 (PLO5)	Vận dụng được các kiến thức về quản lý, điều hành, quy trình, thủ tục, trách nhiệm, cách thức triển khai các hoạt động chuyên môn như tuyển dụng và sử dụng lao động, đào tạo và phát triển nhân lực, kinh tế lao động... các chính sách quản lý nhà nước về lao động, dạy nghề, an toàn, vệ sinh lao động,...
II. KỸ NĂNG	
CDR6 (PLO6)	Thành thạo trong thu thập thông tin, phân tích và đánh giá hiện trạng, tác động đến kinh tế, xã hội của các chính sách lao động.
CDR7 (PLO7)	Kỹ năng hoạch định, thiết kế, xây dựng, triển khai các chính sách về lao động chính sách phát triển và sử dụng nguồn lao động.
CDR8 (PLO8)	Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chính sách; Phát hiện, giải quyết các vấn đề trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện; Tổng hợp, lập báo cáo và đề xuất các định hướng đổi mới kinh tế lao

MÃ HÓA	CHUẨN ĐẦU RA
	động ở các cấp độ khác nhau.
CĐR9 (PLO9)	Kỹ năng truyền đạt, phân tích, dự báo, phản biện, đối thoại và giải quyết các vấn đề về kinh tế; Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực kinh tế.
III. NĂNG LỰC TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM	
CĐR10 (PLO10)	Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với nhóm và trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực kinh tế (kinh tế lao động).
CĐR11 (PLO11)	Tự định hướng, đưa ra các kết luận chuyên môn; Hướng dẫn, tư vấn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định trong lĩnh vực kinh tế (kinh tế lao động).
CĐR12 (PLO12)	Tự xây dựng chiến lược, kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực; vận hành, theo dõi, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn; Chủ động tự học, tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm, học tập, nâng cao trình độ ở bậc cao hơn.
IV. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC	
TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ (PLO13)	Người học tốt nghiệp có trình độ Tiếng Anh đạt TOEIC 550 điểm hoặc tương đương; Có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực kinh tế (kinh tế lao động).
TRÌNH ĐỘ TIN HỌC (PLO14)	Người học tốt nghiệp có khả năng sử dụng thành thạo tin học cơ bản đạt chuẩn đầu ra quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương. Sử dụng thành thạo phần mềm cần thiết phục vụ công việc chuyên môn.